|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN PHÚ XUYÊN  **TRƯỜNG THCS PHÚ YÊN**  Số: 356 /KHNNTT-THCSPY | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**  *Phú Yên, ngày 19 tháng 9 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**XÂY DỰNG THƯ VIỆN SỐ, NĂM HỌC 2024 - 2025**

*Thực hiện Công văn số 411/KH-PGDĐT ngày 10/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đối số năm học 2024 - 2025;*

*Trường THCS Phú Yên xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng Thư viện số của nhà trường cụ thể như sau:*

**I.SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG THƯ VIỆN SỐ**

**1. Thế nào là thư viện số:**

Thư viện ra đời như là kho tri thức của xã hội, có người cho rằng thư viện là đền đài của văn hoá và sự uyên thâm. Được hình thành trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thư viện đã trải nghiệm qua một cuộc hồi sinh với việc phát minh của KHKT và công nghệ

Ngày nay, hoạt động thông tin - thư viện (TTTV) được thực hiện trong những cơ quan thông tin gồm có thư viện, trung tâm thông tin, trung tâm tài nguyên, trung tâm học liệu, cơ sở lưu trữ,… bao gồm trong các loại hình thư viện: Thư viện quốc gia, thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành, đa ngành phục vụ thông tin cho người sử dụng theo yêu cầu và bằng nhiều hình thức:

- Tài liệu dạng vật chất thông qua thư viện học với công tác thư viện;

- Thông tin tư liệu thông qua thông tin học với hoạt động thông tin;

- Tài nguyên điện tử thông qua thư viện số với công nghệ mới.

Từ đối tượng vật thể (tài liệu in ấn, tài liệu nghe nhìn) mà gọi chung là tài liệu đến đối  tượng đa phương tiện (tài liệu điện tử) được mang một tên mới tài nguyên (Resources) để chỉ tất cả mọi đối tượng thông tin truyền thống và hiện đại, ngành TT-TV đã trải qua ba giai đoạn phát triển:

- Quản lý tài liệu.

- Quản lý thông tin.

- Quản lý tri thức.

- Từng bước phát triển thư viện truyền thống thành thư viện điện tử phù hợp với xu hướng phát triển thư viện tất yếu ở các nước trên thế giới.

- Trang bị cơ sở vật chất, hiện đại hóa các hoạt động của thư viện với việc cập nhật các nguồn thông tin đa dạng, phong phú hơn.

- Phục vụ tốt hơn nhu cầu tìm kiếm thông tin của CB – GV- CNV và học sinh trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập và giáo dục đạo đức.

- Giúp cán bộ thư viện quản lý thư viện khoa học, chặt chẽ, dễ dàng hơn đồng thời đòi hỏi cán bộ phụ trách thư viện không ngừng học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác thư viện.

**2. Từ Thư viện điện tử đến Thư viện số**

Như trên đã đề cập Thư viện điện tử ra đời từ khi việc ứng dụng máy tính và mạng viễn thông cho ngành TT-TV trở nên có hiệu quả vượt bậc. Đến một lúc chính ngành TT-TV tự đánh giá rằng “Sự phát triển ngành TT-TV là gắn liền với sự phát triển của CNTT”. Điều này được khẳng định trong hai cuộc hội thảo quốc tế "Tài nguyên thông tin thư viện đại học cho vốn tri thức Đông Nam Á" tại Thư viện Đại học Malaya, Kuala Lumpur, Malaysia năm 1997 và “Quản lý thư viện đại học trong tương lai” tại Đại học East Anglia, Norwich, Anh Quốc năm 1998. Cả hai hội thảo này đều có một đúc kết chung rằng: "Nhờ gắn liền với CNTT, thư viện thế giới nói chung và thư viện đại học nói riêng đang phát triển với một tốc độ nhanh chưa từng có”.

Kể từ đó, thư viện thế giới đã xác định việc chuẩn hoá cao độ để phát triển đồng bộ và triệt để ứng dụng thành tựu của CNTT để nhanh chóng phát triển. Hình thức Thư viện điện tử dần dần chuyển sang Thư viện số.

Đây là giai đoạn mà người ta cho rằng “Hiện nay trên thế giới, xu thế phát triển Thư viện số đã trở thành một phần chủ đạo trong toàn cảnh hoạt động TT-TV, trong khi phần mềm nguồn mở trở thành một hiện tượng toàn cầu. Giống như nhiên liệu và động cơ trong kỹ thuật, nguồn mở và thư viện số là hai yếu tố không thể tách rời” [3].

Thuật ngữ Thư viện điện tử dần dần biến mất trong những tài liệu về TT-TV cũng như trong giáo trình giảng dạy ngành TT-TV. Từ năm 2005, tất cả những từ điển về Khoa học TT-TV đều không còn có mục từ Electronic Library - Thư viện điện tử mà thay vào đó là Digital Library - Thư viện số.

**3. Thư viện số**

**3.1. Những khái niệm cơ bản về Thư viện số**

- Kỹ thuật số (Digital): hay còn được gọi là Đóng gói thông tin. Chẳng hạn như trước đây mỗi nhà đều sử dụng cần ăng ten để bắt đài tivi vì tín hiệu tivi là những sóng điện từ được truyền theo lối liên biến (analog), ngày nay chúng ta dùng tivi kỹ thuật số có nghĩa tín hiệu tivi được đóng gói và truyền theo cáp (cable) nhờ kỹ thuật số.

Đối với ngành TT-TV, việc đóng gói thông tin dựa vào công nghệ Web (sử dụng XML và HTML). Như vậy, khái niệm Kỹ thuật số, Đóng gói thông tin và Công nghệ Web được xem như là một.

- Siêu dữ liệu (Metadata): Siêu dữ liệu là dữ liệu có cấu trúc do con người tạo ra để nói đến một dữ liệu khác. Chẳng hạn như toạ độ của một điểm trên trái đất là siêu dữ liệu vì đây là một dữ liệu có cấu trúc được xác định bởi kinh tuyến và vĩ tuyến, là những dữ liệu do con người tạo ra để nói đến một dữ liệu khác, đó là vị trí của một điểm trên trái đất thật.

Đối với ngành TT-TV chỉ quan tâm đến Siêu dữ liệu thư tịch (Bibliographic Metadata).  Siêu dữ liệu thư tịch hoàn toàn tương đồng với một Biểu ghi thư tịch hay nôm na là một Phiếu mục lục. Nó bao gồm những thông tin thư tịch như tác giả, nhan đề, chủ đề, từ khoá,… chỉ khác nhau một điểm duy nhất là: phiếu mục lục và cuốn sách thì tách biệt nhau (phiếu mục lục ở trong tủ phiếu; còn sách ở trong kho). Trong khi đó Siêu dữ liệu thư tịch và nội dung tài liệu đều được đóng gói bằng Công nghệ web hay Kỹ thuật số cho nên không tách biệt nhau. Một khi người dùng tin có được Siêu dữ liệu thì có được nội dung tài liệu.

- Bộ sưu tập số (Digital Collection): Tạo nên những Bộ sưu tập để xây dựng Thư viện số. Một Bộ sưu tập thông tin bao gồm nhiều tài liệu dưới nhiều dạng thức khác nhau: văn bản, hình ảnh, âm thanh, hình ảnh động. Tài liệu là đơn vị căn bản từ đó sưu tập thông tin được xây dựng. Một bộ sưu tập có thể chứa nhiều loại tài liệu khác nhau, tuy nhiên cung cấp một giao diện đồng nhất qua đó tất cả các tài liệu có thể được truy cập, mặc dù cách mà tài liệu đó hiển thị sẽ tuỳ thuộc vào phương tiện và dạng thức của tài liệu đó. Thông thường Bộ sưu tập được tạo nên từ những Phần mềm nguồn mở.

- Phần mềm nguồn mở (Open Source Software): Tất cả những phần mềm được phát triển bởi những nhà thầu hay những phần mềm thương mại đều là nguồn đóng, có nghĩa là người phát triển phần mềm nắm giữ mã nguồn. Trong khi đó Phần mềm nguồn mở là phần mềm tự do, thường là miễn phí và người sử dụng có được mã nguồn nên có thể:

+ Tự do chạy chương trình với bất cứ mục đích nào;

+ Tự do chỉnh sửa cho phù hợp với yêu cầu của mình;

+ Tự do tái phân phối bản sao để giúp người khác sử dụng;

+ Tự do phát triển chương trình và bán rộng rãi phần phát triển đó nhằm mang đến lợi ích chung cho cộng đồng.

**3.2. Tìm hiểu Thư viện số**

Ngày nay, người ta quan niệm Thư viện số là sự kết hợp những đối tượng vật chất được tiếp cận trong không gian vật chất, với đối tượng điện tử hiện hữu trong không gian điện tử và có thể được truy cập hầu như khắp mọi nơi. Cụ thể hơn, thư viện số ngày nay là sự kết hợp tài nguyên bao gồm không những tài liệu in ấn truyền thống, mà còn có cả sách điện tử và tạp chí điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến và những bộ sưu tập điện tử do thư viện xây dựng hay do nhà thầu cung cấp từ bên ngoài. Rõ ràng thư viện như thế là bao gồm giữa thư viện truyền thống dựa trên tài liệu in ấn với thư viện điện tử thuần tuý.

Theo từ điển “Dictionary for Library and Information Science” của Joan M. Reitz: “Thư viện số là một thư viện trong đó ngoài tài liệu in ấn và tài liệu dạng thu nhỏ (vi phẩm), có phục vụ độc giả một tỷ lệ quan trọng tài nguyên dạng máy đọc được truy cập qua máy tính được gọi là Tài nguyên số (Digital Resources). Tài nguyên số có thể là tài liệu nội sinh mà cũng có thể được truy cập từ xa qua mạng máy tính. Tiến trình số hoá trong thư viện bắt đầu từ hệ thống mục lục, chỉ mục tạp chí và dịch vụ tóm tắt tài liệu đến ấn phẩm định kỳ và tài liệu tham khảo và cuối cùng là sách in”.

Những khái niệm và định nghĩa Thư viện số như được trình bày ở trên thực chất là xuất phát từ một nhận thức cách mạng hoá quan niệm về thư viện rất được thịnh hành ngày nay [5]. Theo đó tất cả những thư viện truyền thống nào có tổ chức phục vụ một số lượng đáng kể tài nguyên số thì được gọi là Thư viện số.

**3.3. Xây dựng Thư viện số**

Để xây dựng hay hình thành Thư viện số, ngoài việc mua sắm tài nguyên số thương mại như CSDL trực tuyến, sách điện tử, tạp chí điện tử,… cũng như liên kết thư viện để chia sẻ tài nguyên số, thư viện phải thực hiện những công việc sau:

\* Số hoá tài liệu:

Số hoá là tiến trình chuyển tải tài liệu thư viện truyền thống, cụ thể là sách và văn bản in ấn sang dạng điện tử và lưu trữ trên máy tính.

Có hai giai đoạn trong tiến trình số hoá.

- Giai đoạn đầu: Quét hình (Scanning) cho ra sản phẩm số hoá dạng hình, thường có định dạng Bitmap hoặc TIFF.

- Giai đoạn hai: Nhận dạng ký tự quang học (OCR - Optical Character Recognition), là tiến trình cho ra một sản phẩm dạng số hoá văn bản hay là trang web. Cơ bản là các định dạng RTF, Word, hoặc HTML.

Trong nhiều hệ thống thư viện số, tài liệu chỉ ở giai đoạn đầu, nghĩa là những gì độc giả thấy chỉ là hình ảnh, thường được chuyển sang dạng PDF. Đây là dạng thức dùng để mô tả trang giấy trong chương trình trao đổi tư liệu Adobe Acrobat - phần mềm Adobe Acrobat cần phải được cài đặt ở máy nhận để tập tin PDF có thể được hiển thị và in ra như dạng gốc. Giai đoạn hai đòi hỏi phải có phần mềm nhận dạng ký tự quang học để chuyển tài liệu dạng hình sang dạng văn bản - là dạng có thể cung cấp truy cập theo bất kỳ một tổ hợp từ nào hay bất kỳ kỹ thuật trích dẫn siêu dữ liệu tự động được định trước. Đồng thời chúng ta có thể chỉnh sửa trên chính văn bản đó.

Việc số hoá có thể tự thực hiện trong thư viện hay hợp đồng với nhà thầu bên ngoài. Số hoá là nhằm tạo lập những Bộ sưu tập số chuyên ngành.

\* Xây dựng Bộ sưu tập số:

Đối với nghiệp vụ biên mục hiện đại, để xây dựng những Bộ sưu tập số thì chuyên viên thư viện phải Tạo lập Siêu dữ liệu (Metadata Building) và Gặt hái Siêu dữ liệu (Metadata Harvesting):

- Tạo lập Siêu dữ liệu: Nhằm tạo lập Bộ sưu tập số nội sinh. Nếu trong thư viện truyền thống, biên mục viên tạo lập phiếu mục lục hay biểu ghi thư tịch cho độc giả tra cứu nguồn tài liệu in ấn trong kho sách thì trong Thư viện số, biên mục viên tạo lập Siêu dữ liệu để độc giả truy cập vào bộ sưu tập chuyên ngành trong Kho số (Digital repository) đặt tại máy chủ của thư viện - đó được gọi là Tài liệu số nội sinh.

- Gặt hái Siêu dữ liệu: Nhằm tạo lập những Bộ sưu tập ảo bằng phần mềm chuyên dụng hay phần mềm nguồn mở, cán bộ thư viện tìm kiếm và thu gom những siêu dữ liệu của những tài liệu phù hợp với đề tài mình tìm kiếm khắp nơi trong thế giới mạng để tạo lập những Bộ  sưu tập chuyên ngành chỉ chứa những siêu dữ liệu.

Đây là hình thức thư viện ảo rất thịnh hành trong thế giới thư viện số ngày nay, đặc biệt là trong các thư viện đại học.

**3.4. Thư viện số với vấn đề bản quyền**

Sưu tầm thông tin và làm cho thông tin đó trở nên phổ biến hơn đối với người khác là một điều liên quan đến vấn đề xã hội. Những người xây dựng thư viện số phải am hiểu quyền sở hữu trí tuệ để hành động một cách có trách nhiệm và đúng luật xung quanh những ứng dụng cụ thể của mình.

Thư viện số có thể làm cho việc truy cập trở nên rộng rãi hơn thư viện truyền thống. Việc truy cập này mang những đặc trưng:

- Truy cập thông tin trong thư viện số nói chung ít bị kiểm soát hơn tiếp cận sưu tập in ấn trong thư viện truyền thống.

- Đưa thông tin vào thư viện số là có khả năng làm cho thông tin đó trở nên phổ biến ngay đối với một số lượng bạn đọc hầu như vô hạn.

Muốn xây dựng thư viện số thì phải số hoá tài liệu. Vậy phải làm thế nào để tránh vi phạm bản quyền? Trước hết chúng ta phải xem xét:

- Nếu tác phẩm được số hoá ở miền công cộng (không có bản quyền) thì không phải xin phép. Dĩ nhiên kết quả số hoá cũng không được bảo vệ bản quyền, trừ phi kết quả nhiều hơn bản gốc.

- Nếu tài liệu được tặng cho thư viện để số hoá và người tặng có bản quyền thì chúng ta tiến hành số hoá, tuy nhiên cần phải yêu cầu người tặng cung cấp cho mình quyền được số hoá - có thể bằng một mẩu giấy có ghi “quyền sử dụng tác phẩm với bất kỳ mục đích chung của đơn vị, dưới bất kỳ phương tiện nào”.

Nếu muốn số hoá tài liệu mà không rơi vào hai trường hợp trên thì phải cân nhắc thử việc số hoá có phải là một việc làm có lợi ích chung mà không xâm phạm lợi ích của người khác. Đây là một điều khó về mặt pháp lý. Cuối cùng nếu chúng ta không chắc chắn với điều cân nhắc trên thì phải tiến hành xin phép để được cấp phép thực hiện số hoá.

rằng “Đổi mới là khó khăn” nhưng đặc biệt trong ngành TTTV “Đổi mới là chìa khoá đi vào tương lai” (Lesli Burger, 2006).

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:**

Tình hình CB – GV- CNV và học sinh:

- Tổng số CB-GV-CNV: 34

- Toång soá hoïc sinh : 412

Tình hình cơ sở vật chất:

- Phòng đọc: 02

- Kho: 01

- Tủ sách: 07

- Kệ báo: 01

- Kệ sách: 07

- Tủ di động: 05

- Tủ giới thiệu sách mới 01

- Máy vi tính nối mạng: 05

- Bảng tin: 01

- Khẩu hiệu: 05

- Bảng nội quy: 02

- Bàn ghế: trên 45 chỗ ngồi

Phòng làm việc đáp ứng đủ bàn ghế, ánh sáng, không gian và phương tiện làm việc.

Thuận lợi:

- Ban giám hiệu thường xuyên quan tấm đến công tác học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CB- GV- CNV và học sinh.

- Đội ngũ CB- GV- CNV tâm huyết, yêu nghề, yêu trẻ hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, có nhu cầu rất lớn trong tự học tập và bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho bản thân và đồng nghiệp.

- CSVC của thư viện ngày càng được trang bị đầu tư theo hướng hiện đại, chuẩn hóa. Trường lớp khang trang, sạch đẹp, môi trường sư phạm có tác dụng giáo dục cao.

- Hoạt động của thư viện của nhà trường luôn được quan tâm, chỉ đạo sâu sắc của lãnh đạo các cấp, được tạo mọi điều kiện để hoạt động tốt, đồng thời luôn được sự phối hợp, hỗ trợ của các thầy cô giáo, các em học sinh và các tổ chức đoàn thể của nhà trường.

- Phòng thư viện được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc liên hệ của thầy cô giáo, học sinh và cha mẹ học sinh

- Cán bộ phụ trách thư viện luôn được quan tâm, tạo mọi điều kiện để tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng các lớp về chuyên môn nghiệp vụ.

Khó khăn:

- Việc xây dựng Thư viện điện tử là vấn đề rất mới, chưa được thực hiện rộng rãi đối với hệ thống các thư viện trường học ở nước ta. Vì vậy, nhà trường phải tự tìm kiếm thông tin để tham khảo và khó khăn trong việc học tập kinh nghiệm.

- Trình độ CNTT của cán bộ phụ trách thư viện chưa cao nên còn khó khăn cho việc xây dựng và quản lý Thư viện điện tử cao cấp. Trong đó, toàn bộ các tài liệu được số hóa và được quản lý bằng phần mềm chuyên nghiệp; có tổ chức giúp người dùng dễ dàng truy cập và tìm kiếm thông tin.

- Diện tích phòng đọc còn hạn chế, phòng đọc của học sinh và giáo viên là phòng ghép với phòng truyền thống và phòng tư vấn học đường nên gặp một số khó khăn trong công tác quản lý của Thư viện.

**III. NỘI DUNG:**

**1. Nguồn lực của Thư viện số:**

Lưu trữ và phục vụ bằng cả tài liệu in giấy và tài liệu đã được số hóa.

**2. Tiếp cận xây dựng thư viện số:**

**a/ Xây dựng cơ sở hạ tầng đủ mạnh:**

- Có kế hoạch bổ sung nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của thư viện điện tử: Mở rộng phòng đọc, trang bị thêm bàn ghế, trang bị thêm máy vi tính với các cấu hình đủ để truy cập, nối mạng Internet có tốc độ kết nối nhanh.

- Tạo điều kiện cho giáo viên phụ trách Thư viện học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: bồi dưỡng trình độ Tin học B,C. Nâng cao tinh thần tự học tập, nghiên cứu của giáo viên Thư viện và mạng lưới Thư viện về việc xây dựng thư viện điện tử .

- Chọn phần mềm thích hợp cho việc xây dựng và phát triển thư viện điện tử với nội dung phù hợp theo phương châm: “Thư viện số là sự tương tác giữa người sử dụng với thư viện để phục vụ chính người sử dụng”.

**b/ Xây dựng cấu trúc của Thư viện số:**

- Cấu trúc Thư viện điện tử là cấu trúc của trang Web liên kết đến các nguồn tin số hóa, trong đó quan trọng là các cơ sở dữ liệu toàn văn.

- Thư viện điện tử được bố trí trên “ giao diện Web” gồm:

Giới thiệu chung: giới thiệu về cơ quan, về hệ thống, về thư viện, hướng dẫn sử dụng các công cụ trợ giúp…

Trang “Tài nguyên thông tin”:

+ Danh mục chủ đề: cấu trúc từ chung đến riêng, từ tổng quát đến chi tiết, từ ngoài vào trong theo thứ bậc. Mỗi mục lại chia nhỏ dẩn theo cấu trúc, cây thư mục nhằm thuận tiện cho người khai thác thông tin.

+ Các trang tài nguyên cơ bản:

Trang bài giảng điện tử: tổng hợp từ các tiết thao giảng, minh họa chuyên đề, tiết thanh tra, kiểm tra, đăng ký tiết tốt, nguồn bài dạy điện tử của các tổ nhóm chuyên môn…

Trang tư liệu hình ảnh, phim tư liệu do các tổ nhóm chuyên môn cung cấp.

Các phần mềm ứng dụng phục vụ cho giảng dạy trong các đợt tập huấn của các cấp tổ chức hoặc do giáo viên sưu tầm giới thiệu.

Các văn bản quy phạm pháp luật: sưu tầm từ các trang Web.

Tủ sách giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống: được sưu tầm từ các trang Web.

**c/ Từng bước tạo lập và phát triển kho tư liệu số hóa:**

Lập kế hoạch và ưu tiên đầu tư cho việc thu thập, xử lý và số hóa các nguồn tiềm năng của nhà trường: nguồn bài giảng điện tử, sáng kiến kinh nghiệm, tư liệu hình ảnh, đoạn phim tư liệu…

Xây dựng các liên kết, tạo khả năng truy cập các nguồn tài liệu trên Internet, để phối hợp tận dụng các nguồn thông tin, số hóa của các cơ quan thông tin, thư viện khác, tăng nhanh nguồn tin của mình.

Từng bước bổ sung nguồn tin điện tử thông qua việc mua hoặc trao đổi tài liệu điện tử đang được xuất bản (bản tin, tạp chí điện tử…)

Tự tiến hành số hóa dần kho tư liệu trên giấy của thư viện.

**IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN:**

1. Giai đoạn 2023 - 2025:

**a/ Xây dựng và triển khai kế hoạch.**

**b/ Nghiên cứu lựa chọn phần mềm thích hợp cho việc xây dựng và phát triển TVĐT, tìm kiếm tài liệu tham khảo.**

**c/ Nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị:**

- Thành lập Ban Thư viện nhà trường với các thành viên tâm huyết, nhiệt tình, giỏi tin học hỗ trợ cho cán bộ thư viện trong thực hiện kế hoạch xây dựng Thư viện điện tử.

- Mở rộng diện tích phòng đọc của CB-GV-CNV và học sinh. Trang bị thêm bàn ghế, đèn quạt…theo QĐ 01/BGD-ĐT về qui định trang bị cơ sở vật chất phục vụ công tác thư viện

- Nâng cấp máy tính nối mạng Internet với các cấu hình để truy cập nhanh.

**d/ Xây dựng mục giới thiệu chung.**

**e/ Xây dựng trang tài nguyên thông tin: tập hợp các tư kiệu, các nguồn tiềm năng sẵn có của nhà trường, bước đầu số hóa, cập nhật vào các trang thông tin.**

**f/ Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách thư viện và các thành viên trong Ban Thư viện nhà trường.**

**g/ Rà soát, đánh giá tiến trình thực hiện kế hoạch qua mỗi năm**

- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thư viện, bổ sung các mặt còn tồn tại của giai đoạn trước.

- Tiếp tục hoàn thiện trang “Tài thông tin”, có cập nhật, bổ sung thêm tư liệu (ưu tiên các trang phục vụ cho hoạt động dạy và học, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, giáo dục pháp luật).

- Từng bước tiến hành số hóa dần kho tư liệu trên giấy của thư viện và bổ sung nguồn thông tin điện tử qua việc trao đổi tài liệu điện tử dang được xuất bản…

- Rà soát đánh giá tiến trình thực hiện qua từng năm. Bổ sung các trang tài nguyên theo nhu cầu thực tế.

**V. PHÂN CÔNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN:**

Thành lập mạng lưới thư viện trường học:

1. Trương Tú Phương - Hiệu trưởng - Trưởng ban

2. Hoàng Thị Thu Hương - Phó Hiệu trưởng - Phó ban

3. Nguyễn Thị Vân Khanh - NV Thư viện - Phó ban

5. Nguyễn Thị Minh Nguyệt - GV - Ủy viên

6. Kiều Thị Ngọc Ánh - TPT - Ủy viên

7. Vũ Thanh Hiếu - Nhân viên cntt - Ủy viên

8. Nguyễn Khánh Ly - GV - Ủy viên

9. Các tổ trưởng chuyên môn - Ủy viên

Xây dựng thư viện số, Thư viện điện tử là xu hướng tất yếu, là mong muốn của mỗi thư viện. Tuy nhiên để có được một thư viện hoạt động hiệu quả, phát huy được thế mạnh thông tin riêng của mình thì cần phải có kế hoạch cụ thể và lựa chọn từng bước đi thích hợp. Đặc biệt việc tạo lập kho tư liệu số hóa là nhiệm vụ hàng đầu rất quan trọng đòi hỏi phải được đầu tư công sức thỏa đáng, trong thời gian lâu dài nhằm tạo lập được các cơ sở dữ liệu đầy đủ, kịp thời, có giá trị lâu dài thuộc phạm vi bao quát của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch nhiệm xây dựng thư viện thư viện số năm học 2024 - 2025 của trường THCS Phú Yên. Đề nghị các đồng chí thực hiện nghiêm túc triển khai trên./.

***Nơi nhận:***

-PGD& ĐT(Để B/c);

-CB,GV,NV( T.h); **HIỆU TRƯỞNG**

-LưuVT.

**Trương Tú Phương**